

DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2015

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần 9 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/12/2013;

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) và thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) cho nhiệm kỳ IV (2016- 2020) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 10/03/2016) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 2. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ: 05 năm (2016 - 2020)
2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 07 thành viên
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

- 1. Nhiệm kỳ : 05 năm (2016 - 2020)
- 2. Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 thành viên
- 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - e. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên HĐQT.
- 2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: 07 người
- 3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào HĐQT.
 - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào HĐQT.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử hai (02) thành viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng

- được đề cử ba (03) thành viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử bốn (04) thành viên;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử năm (05) thành viên;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử sáu (06) thành viên;
 - i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử bảy (07) thành viên;
 - j. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử tám (08) thành viên;
4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

- 1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên BKS.
- 2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: 03 người
- 3. Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào BKS.
 - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ năm phần trăm (05%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào BKS.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử hai (02) thành viên;

- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử ba (03) thành viên;
- 4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử (*Mẫu 1A*)/đề cử (*Mẫu 2A*) tham gia HĐQT;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*Mẫu SYLL*);
 - Bản sao hợp lệ:
 - + Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu;
 - + Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (*trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử*);
 - Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (*Mẫu 3A*);
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào BKS bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử (*Mẫu 1B*)/đề cử (*Mẫu 2B*) tham gia BKS;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*Mẫu SYLL*);
 - Bản sao hợp lệ:
 - + Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu;
 - + Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (*trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử*);
 - Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (*Mẫu 3B*);
3. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty **trước 16h30 ngày 12/04/2016** theo địa chỉ sau đây:
Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh – Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Hết thời hạn này, mọi trường hợp đề nghị ứng cử/đề cử sẽ không được xem xét giải quyết.
4. Chỉ những hồ sơ ứng cử/đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT hoặc BKS mới được đưa vào

danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 7. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS và cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn **toàn bộ số phiếu bầu** của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ bầu **một phần trong tổng số phiếu bầu** của mình cho 01 ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa 07 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty sẽ bỏ phiếu để bầu 07 thành viên HĐQT. Cổ đông sẽ có 700 phiếu bầu {100 cp x 7 (TV HĐQT)}. Cổ đông này có thể dồn hết 700 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia 700 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc = 07) sao cho tổng số phiếu bầu = hoặc < 700.

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử ("**Phiếu bầu cử**") trên đó có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào HĐQT/BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT/BKS.

 - a. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT có giấy màu xanh được đóng dấu tròn của Công ty (*Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HĐQT kèm theo Quy chế này*).
 - b. Phiếu bầu cử thành viên BKS có giấy màu vàng được đóng dấu tròn của Công ty (*Mẫu Phiếu bầu cử thành viên BKS kèm theo Quy chế này*)
2. Quy định về Phiếu bầu cử:
 - a. Phiếu bầu cử hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền bầu.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cử động đó được quyền bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cử động viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cử động điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cử động hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau, hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- Cử động hoặc người được ủy quyền dự họp muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) vào ô “Bầu đều” (*nếu đã bầu đều thì không cần ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên*)

Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cử động không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cử động đó.

Trường hợp cử động trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cử động.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử động.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cử động hoặc người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc

bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

4. Quy định việc kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên HĐQT/BKS thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, đại diện cổ đông sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và

được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Điều 11.Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh thông qua tại ĐHCĐ ngày 21/04/2016.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**